

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-DSST ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Bùi Trường G**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: 80 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

(Văn bản uỷ quyền ngày 18/4/2019)

*** Bị đơn:** Ông **Lâm Thanh B**, sinh năm 1975;

Bà **Mã Ngọc H**, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: 154 đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977

Địa chỉ: 9B/7, tổ 3, Khu vực 1, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản uỷ quyền ngày 17/4/2019)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** (Tất cả đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

1.1. Ông Lưu Ngọc S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Bà **Hồ Thị Mộng T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An G.

1.3. Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

1.4. Ông **Trần Đ**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: 43/48/13 đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.5. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

1.6. Bà **Lang Thị Tuyết N**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 56D/3, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.7. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.8. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

1.9. Ông **Lê Ngọc A**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: 16/19 đường 30/4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.10. Ông **Võ Tấn P**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 187 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.11. Ông **Huỳnh Trung K**, sinh năm 1930;

Địa chỉ: 70/75/1 đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.12. Bà **Lê Hồng L**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 122 đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.13. Bà **Phạm Thị Bích L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 43/5 đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.14. Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phường H, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

1.15. Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 388A/14B, Tổ 3, khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn – ông Lâm Thanh B và bà Mã Ngọc H thống nhất giao cho nguyên đơn phần nhà và đất có diện tích 54m², tại thửa số 1099 (BĐDC), được tách ra từ thửa số 159, thuộc GCNQSD đất số CS17191 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 07/4/2017 (cho ông Lưu Ngọc S, ông Lâm Thanh B và 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được liệt kê ở trên), nhà đất tọa lại tại khu vực II, đường Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký ngày 10/8/2018 giữa ông Lâm Thanh B, bà Mã Ngọc H với ông Bùi Trường G.

- Thời gian giao nhà và đất: Thống nhất giao vào ngày 15/8/2019.

Kể từ thời điểm giao nhận tài sản xong (15/8/2019), nguyên đơn – ông Bùi Trường G được toàn quyền quản lý, sử dụng phần nhà đất như đã nêu trên – diện tích và hình thể thửa đất được thể hiện tại bản trích đo địa chính số 39/TTKTTNMT do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường – thuộc Sở tài nguyên và Môi trường lập ngày 27/5/2019.

- **Chi phí đo đạc, thẩm định:** 5.000.000đồng (năm triệu đồng), nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn phải chịu 150.000đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu thay cho bị đơn 150.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 000289 ngày 02/4/2019 thành án phí. Nguyên đơn được nhận lại 150.000đồng theo Biên lai này tại Chi cục Thi hành án quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Quyết định là Bản trích đo địa chính số 39/TTKTTNMT do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 27/5/2019).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ